

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 04/3/2025

V/v “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ của người chết để lại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 N 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-DS ngày 17/6/2022 về “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 01 N 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Hồng T, sinh N 1965; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Mỹ A, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh N 1989; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Mỹ A, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long..

Ông Võ Hoàng D, sinh N 1998; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Mỹ A, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long..

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn N, sinh N 1965; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Hồng T trình bày:

Vào khoảng N 2020, bà T có tham gia 02 phần hội 3.000.000đồng mở ngày 06/5/2020 (âm lịch) do bà Hồ Thị K là mẹ ruột của Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D làm chủ hội, đây hội gồm 19 phần hội, tiền hoa hồng là 1.500.000 đồng/1 lần hót hội, bà T đã đóng hội sống được 17 lần, mỗi lần đóng 2.200.000đồng/1 phần hội, như vậy bà T đã đóng được 74.800.000đồng.

Khi bà K còn làm chủ hội không đưa sổ hội viên cho bà T và các hội viên khác chỉ đến tháng bà K đến thu tiền hội. Đến tháng 11/2021, bà Hồ Thị K tuyên bố bế hội, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà K trả tiền hội mà bà T đã đóng nhưng bà K chỉ hứa lần này đến lần khác mà không chịu trả nhằm hòng chiếm đoạt số tiền hội. Ngày 18/01/2022, tại trụ sở ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa có tổ chức hòa giải về việc vỡ hội thì bà K thừa nhận có nợ số tiền hội là 74.800.000đồng nhưng do chưa bán đất nên không có tiền để trả, sự việc có lập biên bản hòa giải và có xác nhận của UBND xã Mỹ Hòa và nhiều người chứng kiến có ký tên. Sau đó hai bên có thỏa thuận, bà Út Anh trả tiền hội hàng tháng cho bà T mỗi tháng 4 triệu đồng nhưng bà Út Anh chỉ trả mỗi tháng 1 triệu đồng, trả được 04 lần thì đến ngày 26/4/2022 thì bà Hồ Thị K bị bệnh chết nên bà Út Anh không trả tiền tiếp. Do số tài sản gồm nhà và đất bà K đứng tên chủ quyền hiện nay do 02 con của bà K là Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D đang thừa kế, quản lý.

Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Võ Hoàng D là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hội đã đóng là 70.800.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản hòa giải lập ngày 30/8/2022 và bản khai lập ngày 30/8/2022, bị đơn Nguyễn Thị Thúy D trình bày: Chị D biết mẹ chị là Hồ Thị K làm chủ hội có mở nhiều dây hội nhưng không biết bà K mở bao nhiêu dây và cũng không biết có bao nhiêu người chơi hội và đã đóng hay chưa hót hội. Đối với biên bản hòa giải vấn đề tranh chấp hội giữa bà K và bà T lập ngày 18/01/2022 tại trụ sở ấp thì chữ ký tên K không phải của bà K nên chị D yêu cầu giám định chữ ký của bà K và đồng ý nộp tiền giám định chữ ký. Bà K có 02 đời chồng. Chồng trước tên Nguyễn Văn Dũng sống chung như vợ chồng với bà K,

không đăng ký kết hôn và có 01 con là Nguyễn Thị Thúy D, sau khi sinh chị D thì không sống chung nữa, không có tài sản chung, hiện ông Dũng đã có vợ khác đi đâu không rõ nơi cư trú. Chồng sau của bà K tên Võ Văn N, không rõ N sinh và nơi cư trú, không đăng ký kết hôn sống chung như vợ chồng với bà K từ trước N 1996 có 01 con tên Võ Hoàng D, khoảng N 2020 thì ông N không sống chung với bà K nữa, có tài sản chung với bà K là 03 công đất ở Mỹ Hòa nhưng do bà K đứng tên quyền sử dụng đất. Trong 03 công đất thì bà K nói cho ông N 01 công, D 01 công còn bà K giữ lại 01 công đất nhưng bà K mượn chị 01 công đất khác bán nói là trả lại 01 công đất ở Mỹ Hòa, do 03 công đất đang thế chấp vay ngân hàng không bán được nên đổi đất với chị D để bán đất trả nợ. Do chị D không biết bà K nợ ai nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Tại biên bản hòa giải lập ngày 30/8/2022 và bản khai lập ngày 30/8/2022, bị đơn Võ Hoàng D trình bày:* Anh D thống nhất theo lời trình bày của chị D về quan hệ nhân thân và lời trình bày. Do anh D không biết bà K nợ ai nên anh không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Lê Hồng T thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Võ Hoàng D là người hưởng thừa kế tài sản của bà Hồ Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hui đã đóng là 70.800.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng) trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ bà Hồ Thị K, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T, đối với yêu cầu giám định chữ ký của bà K các đương sự rút yêu cầu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

- Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đến khi nghị án đã thực hiện đúng theo Điều 203 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng

dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 14 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 82, Điều 93, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự N 2015; Điều 471, Điều 651, Điều 658, Điều 615 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hồng T; Buộc chị Nguyễn Thị Thúy D thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lê Hồng T số tiền 23.600.000đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và buộc anh Võ Hoàng D thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lê Hồng T số tiền 47.200.000đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ bà Hồ Thị K. Buộc các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Lê Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị K trả lại số tiền hụi đã đóng và bị đơn có nơi cư trú tại xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”. Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Võ Hoàng D là người hưởng thừa kế tài sản của bà Hồ Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hụi đã đóng là 70.800.000

đồng (Bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng) trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ bà Hồ Thị K, không yêu cầu tính lãi. Xét việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 13/02/2025, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn N đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử lần 1 nhưng chị D, anh D và ông N vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông N đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do ông N đã được tổng đạt hợp lệ xét xử 02 lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D là người hưởng thừa kế tài sản của bà Hồ Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hui đã đóng là 70.800.000 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng) trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ bà Hồ Thị K, không yêu cầu tính lãi, xét thấy:

[2.1] Xét biên bản hòa giải được lập ngày 18/01/2022 tại trụ sở ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về việc vỡ hui giữa bà Lê Hồng T và Hồ Thị K có nội dung: Bà K xác định có nợ bà T số tiền 74.800.000 đồng nhưng do chưa bán đất nên không có tiền để trả; Về biên bản có chữ ký xác nhận và đóng dấu của ông Nguyễn Văn Phan là Phó Chủ tịch UBND xã Mỹ Hòa và thành phần tham dự lập biên bản gồm có: Lê Thị Hồng là Bí thư, trưởng ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa; Trần Hoàng Giang là phó Bí thư ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa; Nguyễn Công Chánh là Phó trưởng ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa – Thư ký hòa giải; Phạm Ngọc Thệ - Chi hội nông dân; Phạm Văn Dũng – Hội người cao tuổi. Tại Biên bản xác minh lập ngày 03/3/2025, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa xác định vào tháng 01/2022 bà Lê Thị Hồng giữ chức Bí thư, trưởng ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa, hiện bản chính biên bản hòa giải về việc vỡ hui giữa bà T và bà K lập ngày 18/01/2022 Ủy ban đang giữ. Do đó việc bà K còn nợ bà T số tiền hui 74.800.000 đồng là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án theo

quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự N 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn D và D rút yêu cầu giám định chữ ký của bà Hồ Thị K.

Tại phiên hòa giải ngày 30/8/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà T chỉ yêu cầu D và D là người hưởng thừa kế tài sản của bà K phải trả số tiền hui đã đóng là 70.800.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bà T có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử xác định bà Hồ Thị K còn nợ bà Lê Hồng T số tiền hui đã đóng là 70.800.000đồng.

[2.2] Căn cứ Trích lục khai tử số 330/TLKT-BS ngày 04/4/2022 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa thể hiện bà Hồ Thị K đã chết vào ngày 29/3/2022.

- Tại Công văn số 72/CAX ngày 03/12/2024 của Công an xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xác định bà Hồ Thị K có 02 người con và đăng ký thường trú trên địa bàn xã Mỹ Hòa gồm: Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D. Riêng chồng bà K không có sinh sống và phối hợp đăng ký thường trú tại địa phương.

- Tại Công văn ngày 09/01/2025 của UBND xã Thành Trung xác nhận: Qua truy lục sổ bộ đăng ký kết hôn đang quản lý lưu tại UBND xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tìm không thấy tên Võ Văn N và Hồ Thị K.

- Theo Công văn số 6578/VPĐKĐĐ-TTLT ngày 05/12/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long xác định: Đến ngày 29/11/2024, bà K có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Viết tắt là GCN) đối với các thửa đất sau:

+ Thửa 151, tờ bản đồ số 12 diện tích 405,6m², loại đất ONT-CLN do hộ bà Hồ Thị K và ông Võ Văn N đứng tên GCN được UBND huyện Bình Minh ký cấp ngày 18/3/2021 tọa lạc tại xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

N 2022, bà K và ông N thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Màu thửa đất 151 nêu trên và bà Màu đã đứng tên GCN, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 04/7/2022.

+ Thửa 224, tờ bản đồ số 12 diện tích 3.320,7m², loại đất LUC do bà Hồ Thị K đứng tên GCN được UBND huyện Bình Minh ký cấp ngày 12/5/2011 tọa lạc tại xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

N 2023, ông Võ Hoàng D nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ bà Hồ Thị K thửa đất 438 (tách từ thửa đất số 224) tờ bản đồ số 12, diện tích 2.313,6m² loại

đất LUC, do ông D đứng tên GCN, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 10/7/2023.

N 2023, bà Nguyễn Thị Thúy D nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ bà Hồ Thị K thừa đất 439 (tách từ thửa đất số 224) tờ bản đồ số 12, diện tích 1.007,1m² loại đất LUC, do bà D đứng tên GCN, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 10/7/2023.

- Tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 16/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa thể hiện ông Võ Văn N có quan hệ là chồng bà Hồ Thị K và ông N ký tên thỏa thuận không nhận di sản thừa kế của bà K để lại gồm tách thửa 224 diện tích 2.313,6m² và tách thửa 224 diện tích 1.007,1m² cùng thuộc tờ bản đồ số 12, loại đất LUC tọa lạc ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Tại biên bản hòa giải lập ngày 30/8/2022, bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D khai rằng chồng sau của bà K tên Võ Văn N, không rõ N sinh và nơi cư trú, không đăng ký kết hôn sống chung như vợ chồng với bà K từ trước N 1996.

- Tại Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ và bản khai ý kiến số 607/2024/TB-TA ngày 08/4/2024 của TAND thị xã Bình Minh đã yêu cầu ông Võ Văn N cung cấp chứng cứ và bản khai ý kiến nhưng đến phiên tòa hôm nay ông N không cấp nên ông N phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những căn cứ trên có thể xác định, bà Hồ Thị K đã chết sống chung như vợ chồng với ông Võ Văn N sinh N 1965 và 02 con là Võ Hoàng D sinh N 1998 và Nguyễn Thị Thúy D sinh N 1989 và sau khi bà K chết đã để lại di sản thừa kế gồm: Thửa đất 224, tờ bản đồ số 12 diện tích 3.320,7m², loại đất LUC do bà Hồ Thị K đứng tên GCN được UBND huyện Bình Minh ký cấp ngày 12/5/2011 tọa lạc tại xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi thực hiện thủ tục nhận thừa kế từ bà K đến ngày 10/7/2023, chị D đã đứng tên GCN thửa đất 439 (tách từ thửa đất số 224) tờ bản đồ số 12, diện tích 1.007,1m² loại đất LUC và anh D đã đứng tên GCN thửa đất 438 (tách từ thửa đất số 224) tờ bản đồ số 12, diện tích 2.313,6m² loại đất LUC, còn ông Võ Văn N từ chối nhận di sản thừa kế từ bà K.

[2.3] Theo Điều 615 Bộ luật dân sự N 2015 quy định “Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thoả thuận khác” và Điều 351 Bộ luật dân sự N 2015 quy định trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ. Do chị D đã nhận 1/3 di sản thừa kế của bà K và anh D nhận 2/3 di sản thừa kế của bà K nên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản đã thừa kế từ bà K. Đối với ông N không nhận di sản thừa kế từ bà K nên Hội đồng xét xử không buộc ông N có trách nhiệm trả cho bà T tiền hui còn nợ của bà K.

[2.4] Bị đơn D, D không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không chứng minh được lý do không đồng ý. Tại phiên hòa giải ngày 30/8/2022 và tại phiên tòa hôm nay, chị D cho rằng tài sản chung giữa bà K và ông N là 03 công đất ở Mỹ Hòa nhưng do bà K đứng tên quyền sử dụng đất. Trong 03 công đất thì bà K nói cho ông N 01 công, D 01 công còn bà K giữ lại 01 công đất nhưng bà K mượn chị 01 công đất khác bán nói là trả lại 01 công đất ở Mỹ Hòa, do 03 công đất đang thế chấp vay ngân hàng không bán được nên đổi đất với chị D để bán đất trả nợ. Tuy nhiên ngoài lời trình bày này ra thì chị D không xuất trình được chứng cứ chứng minh giữa chị và bà K có thỏa thuận nêu trên.

[2.5] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T về việc yêu cầu bị đơn D và D thực hiện nghĩa vụ của bà K chết để lại, do chị D đã nhận 1/3 di sản thừa kế của bà K nên buộc chị D thực hiện nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 23.600.000đồng trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ bà K; Do anh D đã nhận 2/3 di sản thừa kế của bà K nên buộc anh D thực hiện nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 47.200.000đồng trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ K.

Bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự N 2015;

Áp dụng Điều 351, Điều 471, Điều 615, Điều 650, Điều 651 và Điều 658 của Bộ luật Dân sự N 2015 ;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hồng T về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Thúy D và Võ Hoàng D thực hiện nghĩa vụ của bà Hồ Thị K chết để lại:

1. Buộc chị Nguyễn Thị Thúy D thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lê Hồng T số tiền 23.600.000đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ bà Hồ Thị K.

- Buộc anh Võ Hoàng D thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lê Hồng T số tiền 47.200.000đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) trong phạm vi giá trị di sản đã thừa kế từ bà Hồ Thị K.

2. Bà Lê Hồng T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về trách nhiệm do chậm thi hành án: Kể từ ngày bà Lê Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án, chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Võ Hoàng D chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Võ Hoàng D còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự N 2015.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu 1.180.000đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Võ Hoàng D phải chịu 2.360.000đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Hồng T số tiền tạm ứng án phí là 1.870.000đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012690 ngày 16/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự N 2008, sửa đổi bổ sung N 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự N 2008, sửa đổi bổ sung N 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự N 2008.

6. Án xử công khai, bà Lê Hồng T, chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Võ Hoàng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÝ THỊ THÚY QUỲNH